TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST
Ngày 24/01/2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế

Bà Nguyễn Thị Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 164/2017/TLST - HNGĐ ngày 23/10/2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/12/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn : Chị **Nguyễn Thị L** SN 1984
Nơi cư trú: Thôn H – Xã N – Huyện T – Tỉnh Bắc Ninh.
(Có mặt tại phiên toà)

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C** SN 1981
Nơi cư trú: Thôn H – Xã N – Huyện T – Tỉnh Bắc Ninh.
(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C vào ngày 19 tháng 11 năm 2007. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được hai năm thì đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi cọ nhau. Đến ngày 30 tháng 4 năm 2013 thì vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó

cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng về đoàn tụ chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Văn C .

Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị L kết hôn vào ngày 19 tháng 11 năm 2007. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng về chung sống với nhau ngay, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được hai năm thì đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi cọ lẫn nhau. Đến ngày 30 tháng 4 năm 2013 thì vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn với anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng về chung sống cùng nhau được nữa do vậy anh cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị L .

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y sinh ngày 27/7/2008 và cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 20/12/2012, cả hai cháu đều khoẻ mạnh phát triển bình thường và hiện cháu Hải Yến đang do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Phương Anh đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh C và chị L đều đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung..

Về tài sản, Công nợ, Công sức, đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có gì vướng mắc cần giải quyết khi ly hôn nên không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Cvà đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một con chung và giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại, việc cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị giải quyết. Về tài sản chung, Công nợ, Công sức, đất nông nghiệp chị xác định không có gì liên quan nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn C trong bản tự khai đã trình bày về quan hệ hôn nhân anh cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị L, đối với việc nuôi con chung thì anh cũng đề nghị giữ nguyên việc nuôi con chung như hiện tại. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập anh C đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không đến tham gia nên Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng, Toà án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp

luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 56, Điều 81: Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn C

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y sinh ngày 27/7/2008 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 20/12/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C được quyền thăm nom con chung.

Về án phí: Cần buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Toà án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn C đều có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện T và tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C, về con chung chị đề nghị giao cho mỗi vợ chồng có trách nhiệm nuôi một con chung và giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại, về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ, công sức và ruộng khoán tại địa phương chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau vào ngày 19 tháng 11 năm 2007.Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N theo đúng quy định pháp luật nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp.

Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày,cho đến tháng 4 năm 2013 thì vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn này chị L và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn sâu sắc và đã sống ly than từ nhiều năm nay, nên không còn khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau được nữa và đều nhất trí ly hôn. Do vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C đã xảy ra trầm trọng, khả năng về đoàn tụ và chung sống cùng nhau là không còn, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C được nên cần xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xác định Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y sinh ngày 27/7/2008 và cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 20/12/2012, cả hai cháu đều khoẻ mạnh phát triển bình thường và hiện cháu Hải Y đang do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Phương A đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn xét về nguyện vọng của chị L và anh C đều đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại, mặt khác để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung cũng như nguyện vọng của con chung nên cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng do tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt nên không thể công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C được nên cần xử, giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y sinh ngày 27/7/2008 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 20/12/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ, Công sức, đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có gì vướng mắc cần giải quyết khi ly hôn nên không đề nghị Toà án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, Điều 81: Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn C

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y sinh ngày 27/7/2008 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu cháu Nguyễn Phương Asinh ngày 20/12/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/01119 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA - VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam